

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

TIỀM NĂNG XUẤT KHẨU NĂM CỦA CÁC TỈNH MIỀN NÚI,
VÙNG SÂU, VÙNG XA VIỆT NAM

Năm 2024

MỤC LỤC

I. Đặc điểm của nấm Việt Nam..... 3

II. Tình hình xuất khẩu nấm và sản phẩm chế biến từ nấm của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2024..... 4

2.1. Tình hình xuất khẩu nấm 4

2.2. Sản phẩm chế biến từ nấm: 6

III. Triển vọng xuất khẩu nấm và sản phẩm chế biến trong thời gian tới 7

DANH MỤC BẢNG

Bảng

Bảng 1: Thị trường xuất khẩu nấm và sản phẩm chế biến từ nấm trong 9 tháng đầu năm 2024 6

Bảng 2: Nguồn cung mặt hàng nấm (HS 07095100, 07095910, 071151, 07123100, 07123200, 07123200, 07123300, 071239) của EU 11

I. Đặc điểm của nấm Việt Nam

Nấm Việt Nam không chỉ vì hương vị thơm ngon mà còn vì giá trị dinh dưỡng cao. Tại Việt Nam, có nhiều loại nấm ăn được nổi bật như nấm rơm, nấm kim châm, nấm hương (nấm đông cô), nấm tai mèo, nấm hầu thủ (nấm đầu khi), nấm mỡ, nấm thái dương, nấm linh chi, nấm tràm, nấm bào ngư, nấm thông và nấm tuyết.

Mỗi loại nấm đều có đặc điểm riêng, từ hình dáng, màu sắc đến hương vị, và thường được sử dụng trong nhiều món ăn truyền thống. Chẳng hạn, nấm rơm và nấm kim châm thường xuất hiện trong các món lẩu, trong khi nấm hương được ưa chuộng nhờ mùi thơm đặc trưng. Nấm linh chi, được biết đến như một loại dược liệu quý, có tác dụng bảo vệ sức khỏe và chống lão hóa. Những loại nấm này không chỉ mang lại hương vị đặc sắc cho bữa ăn mà còn cung cấp nhiều lợi ích cho sức khỏe, từ việc tăng cường hệ miễn dịch đến hỗ trợ tiêu hóa và ngăn ngừa bệnh tật.

Việt Nam có điều kiện thời tiết cho phép trồng nấm quanh năm trên các địa bàn với các chủng nấm khác nhau như ưa nhiệt, ưa mát, ưa lạnh...

Nguồn nguyên liệu trồng nấm sẵn có cũng rất phong phú như củi bắp, mùn cưa, bã mía, rơm, thân cây gỗ... Sản lượng nguyên liệu này có thể lên đến 40 triệu tấn và nếu chỉ sử dụng khoảng 10 – 15% số đó để trồng nấm thì đã tạo ra 1 triệu tấn nấm/năm và hàng trăm nghìn tấn phân hữu cơ.

Trên thực tế, việc phát triển nghề trồng nấm đã giúp nhiều hộ nông dân cải thiện thu nhập do giá trị kinh tế mang lại từ cây nấm cao gấp nhiều lần so với một số cây nông sản khác. Nhờ đó, góp phần đẩy nhanh quá trình xóa đói giảm nghèo ở nhiều địa phương.

Các loại nấm có giá trị xuất khẩu cao ở Việt Nam gồm

Nấm Hương (Nấm Đông Cô): Đây là loại nấm phổ biến và được ưa chuộng trên thị trường quốc tế. Nấm hương có thể chế biến thành nhiều món ăn

khác nhau và thường được xuất khẩu dưới dạng khô, giúp dễ dàng trong việc bảo quản và vận chuyển.

Nấm Rơm: Nấm rơm tươi sau khi chế biến sạch và cấp đông có giá trị xuất khẩu cao, gấp 5 lần so với nấm rơm tươi thông thường. Sản phẩm nấm rơm cấp đông được xuất khẩu sang nhiều thị trường như Singapore, Mỹ, Nhật Bản và Ý.

Nấm Kim Châm: Loại nấm này cũng đang được xuất khẩu với số lượng ngày càng tăng, nhờ vào hương vị thơm ngon và giá trị dinh dưỡng cao.

Nấm Dược Liệu: Các loại nấm dược liệu như Linh Chi, Đông Trùng Hạ Thảo cũng có giá trị xuất khẩu cao do nhu cầu lớn từ thị trường quốc tế. Những loại nấm này không chỉ có giá trị dinh dưỡng mà còn được biết đến với nhiều công dụng trong y học cổ truyền.

Nấm Tai Mèo: Loại nấm này cũng được xuất khẩu và được ưa chuộng nhờ vào khả năng chế biến đa dạng và giá trị dinh dưỡng.

Với việc nấm ăn và nấm dược liệu vừa được đưa vào Danh mục sản phẩm quốc gia, ngành nấm đang được kỳ vọng sẽ phát triển mạnh trong những năm tới, đáp ứng nhu cầu trong nước và mang lại giá trị xuất khẩu lớn.

II. Tình hình xuất khẩu nấm và sản phẩm chế biến từ nấm của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2024

2.1. Tình hình xuất khẩu nấm

Trong những năm gần đây, hoạt động xuất khẩu nấm của Việt Nam đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Tuy nhiên, trong 9 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu nấm của Việt Nam lại giảm khá mạnh so với cùng kỳ năm 2023. Sản phẩm nấm của Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang 2 thị trường Đài Loan và Hàn Quốc trong 9 tháng đầu năm 2024, ngoài ra sản phẩm nấm của Việt Nam còn xuất khẩu nhiều sang một số thị trường Mỹ, Italia, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức...

Theo thống kê sơ bộ từ số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 9/2024, xuất khẩu nấm của Việt Nam đạt 1,69 triệu USD, tăng 24,3% so với

tháng 8/2024, nhưng giảm 14,7% so với tháng 9/2023. Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu năm đạt trên 7,9 triệu USD, tăng 25,7% so với cùng kỳ năm 2023.

9 tháng đầu năm 2024, tuy kim ngạch xuất khẩu năm giảm mạnh trên 2 con số, thị trường Đài Loan tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của năm Việt Nam, đạt 3,7 triệu USD, giảm 26,8% so với cùng kỳ năm 2023 và chiếm 46,6% tổng kim ngạch xuất khẩu năm của nước ta.

Trái lại, xuất khẩu năm sang thị trường Hàn Quốc tăng mạnh trong 9 tháng đầu năm 2024, đạt 2,9 triệu USD, chiếm 36,8% tổng kim ngạch xuất khẩu năm của Việt Nam, tăng 20,8% so với cùng kỳ năm 2023. Nhu cầu tiêu thụ năm tại thị trường Hàn Quốc rất cao. Ở Hàn Quốc, năm là một loại thực phẩm quen thuộc, thường thấy trên bàn ăn của người dân nước này. Trong đời sống hàng ngày, người dân Hàn Quốc thường dùng năm để chế biến thành thuốc chữa bệnh, thuốc bổ. Năm cũng được người Hàn Quốc dùng với công dụng làm đẹp (mỹ phẩm, dầu ủ tóc, sữa tắm...) và cũng là thành phần của nhiều loại nước uống giải khát được nhiều bạn trẻ ưa chuộng. Đặc biệt, mâm cơm ngày thường và lễ tết của người dân Hàn Quốc cũng rất ít khi thiếu năm.

Trong khi đó, xuất khẩu năm sang 2 thị trường Mỹ và Italia giảm khá mạnh trong 9 tháng đầu năm 2024, đạt tương ứng 343 nghìn USD và 248 nghìn USD, chiếm lần lượt 4,3% và 3,1% tổng kim ngạch xuất khẩu năm. So với cùng kỳ năm 2023, xuất khẩu năm sang 2 thị trường này đều giảm mạnh với mức giảm lần lượt là 67,8% và 82,5%.

Đáng chú ý, trong 9 tháng đầu năm 2023, không có lô hàng năm nào của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc, nhưng trong 9 tháng đầu năm 2024, Việt Nam xuất khẩu năm vào thị trường này đạt 220 nghìn USD.

Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu năm sang một số thị trường tiềm năng trong 9 tháng đầu năm 2024 gồm: Nhật Bản (141 nghìn USD), Canada (129 nghìn USD)...

2.2. Sản phẩm chế biến từ nấm:

9 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ nấm đạt 3,6 triệu USD, giảm mạnh 51,9% so với cùng kỳ năm 2023. Hầu hết sản phẩm chế biến từ nấm xuất khẩu sang các thị trường đều giảm so với cùng kỳ năm 2023.

Trong đó, sản phẩm chế biến từ nấm xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Mỹ đạt 3,14 triệu USD, chiếm 86,8% tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm 51,6% so với cùng kỳ năm 2023. Bên cạnh đó, sản phẩm chế biến từ nấm còn xuất khẩu sang một số thị trường khác là: Hồng Kông (169 nghìn USD); Nhật Bản (167 nghìn USD)...

**Bảng 1: Thị trường xuất khẩu nấm và sản phẩm chế biến từ nấm
trong 9 tháng đầu năm 2024**

Thị trường	9 tháng năm 2024 (nghìn USD)	9 tháng năm 2023 (nghìn USD)	So sánh (%)	Thị phần 9 tháng năm 2024 (%)	Thị phần 9 tháng năm 2023 (%)
Nấm	7.887	10.616	-25,7	68,5	58,5
Đài Loan	3.674	5.161	-28,8	46,6	48,6
Hàn Quốc	2.904	2.404	20,8	36,8	22,6
Mỹ	343	1.064	-67,8	4,3	10,0
Italia	248	1.416	-82,5	3,1	13,3
Trung Quốc	220		0,0	2,8	0,0
Nhật Bản	141	84	67,2	1,8	0,8
Đức	129	92	39,6	1,6	0,9
Tây Ban Nha	65	98	-34,1	0,8	0,9
Canada	38	82	-53,6	0,5	0,8
Hà Lan	21	21	-1,1	0,3	0,2
Thụy Điển	20	25	-17,6	0,3	0,2
Anh	16	16	-4,3	0,2	0,2
Thái Lan	15	10	50,0	0,2	0,1
Australia	11	8	42,8	0,1	0,1
Pháp	9	11	-16,8	0,1	0,1
Na Uy	8	6	30,1	0,1	0,1
Nga	6	1	857,3	0,1	0,0
Ba Lan	4	4	-16,1	0,0	0,0
Bỉ	3	4	-30,0	0,0	0,0

Thị trường	9 tháng năm 2024 (nghìn USD)	9 tháng năm 2023 (nghìn USD)	So sánh (%)	Thị phần 9 tháng năm 2024 (%)	Thị phần 9 tháng năm 2023 (%)
Panama	3	3	6,2	0,0	0,0
Séc	3	4	-32,9	0,0	0,0
Singapore	2	2	-9,0	0,0	0,0
UAE	2	0	0,0	0,0	0,0
Kazakhstan	2	0	0,0	0,0	0,0
Thụy Sĩ	1	18	-94,0	0,0	0,2
Hungary	1	0	0,0	0,0	0,0
New Zealand	1	3	-82,8	0,0	0,0
Síp		6	-100,0	0,0	0,1
Qatar		1	-100,0	0,0	0,0
Ả Rập Xê út		23	-100,0	0,0	0,2
Lào		47	-100,0	0,0	0,4
Malaysia		1	-100,0	0,0	0,0
Sản phẩm chế biến	3.627	7.536	-51,9	31,5	41,5
Mỹ	3.148	6.502	-51,6	86,8	86,3
Hồng Kông	169	283	-40,4	4,6	3,8
Nhật Bản	167	321	-48,0	4,6	4,3
Bỉ	68	63	8,4	1,9	0,8
Australia	39	23	68,4	1,1	0,3
Canada	18	13	35,2	0,5	0,2
Đức	9	0	0,0	0,2	0,0
Pháp	6	34	-81,9	0,2	0,4
Thụy Điển	4	0	0,0	0,1	0,0
Campuchia	0	5	-100,0	0,0	0,1
Singapore	0	292	-100,0	0,0	3,9
Chile	0	1	-100,0	0,0	0,0
Hà Lan	0	1	-100,0	0,0	0,0
Tổng	11.514	18.152	-36,6	100,0	100,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

III. Triển vọng xuất khẩu nầm và sản phẩm chế biến trong thời gian tới

Nhu cầu thị trường tiêu thụ nầm toàn cầu liên tục tăng mạnh trong nhiều năm trở lại đây. Thị trường nầm toàn cầu năm 2019 ước tính vào khoảng 53,7 tỷ USD và được dự báo sẽ đạt hơn 86,6 tỷ USD vào năm 2025. Thêm vào đó

phong trào ăn chay do những lo ngại về sức khỏe của việc ăn quá nhiều thực phẩm nguồn gốc động vật cũng làm tăng nhu cầu của những nguồn protein thay thế, trong đó có nấm.

Trong khi đó tại Việt Nam, trồng nấm xuất khẩu là một chủ trương đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai ở khắp các tỉnh, thành phố trên cả nước. Sản lượng nấm xuất khẩu của Việt Nam vẫn tăng đều đặn và được đánh giá là còn rất nhiều tiềm năng để phát triển vượt bậc.

Triển vọng xuất khẩu nấm tới khu vực Châu Á:

Ở khu vực châu Á, có rất nhiều thị trường tiêu thụ nấm có nhu cầu cao mà nguồn cung trong nước chưa đáp ứng được hết. Đặc biệt là các nước đã có Hiệp định thương mại với Việt Nam và có văn hóa thường xuyên sử dụng các loại nấm trong bữa ăn hàng ngày. Có thể kể đến Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Singapore, đều là những thị trường phát triển, có nhu cầu với nấm chất lượng cao.

Ở Nhật Bản, người dân có thói quen ăn các loại nấm thường xuyên gần như hàng ngày, đặc biệt là nấm hương. Trong khi đó người Hàn Quốc và Singapore cũng thường xuyên sử dụng các loại nấm trong các bữa ăn như một loại thực phẩm quan trọng. Người dân các nước này cũng đặc biệt quan tâm đến sức khỏe và lối sống lành mạnh, nên các loại nấm dược phẩm như Linh chi, đông trùng hạ thảo, nấm hàu thủ cũng có tiềm năng rất lớn. Nhật Bản và Hàn Quốc đều có Hiệp định thương mại song phương với Việt Nam, trong khi Việt Nam và Singapore cùng là thành viên của ASEAN.

Triển vọng xuất khẩu nấm tới khu vực Châu Mỹ:

Cả Mỹ và Canada đều có lượng người Việt Nam và người châu Á đông đảo, nên nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm của Việt Nam rất cao. Đây cũng là khu vực đa dạng văn hóa và có nền ẩm thực hòa trộn giữa Á và Âu, nên nấm được coi là một thực phẩm thiết yếu trong bữa ăn của người dân nơi đây.

Với dân số hơn 300 triệu và mức sống rất cao, Mỹ vẫn là thị trường tiêu dùng lớn nhất thế giới và là một thị trường có tiềm năng lớn cho trồng nấm xuất khẩu.

Triển vọng xuất khẩu nấm tới khu vực Châu Âu:

Nhờ có hiệp định EVFTA mà châu Âu trở thành thị trường lý tưởng để các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu nấm. Cả người châu Âu lẫn cộng đồng người châu Á tại đây đều có nhu cầu sử dụng các sản phẩm nấm cao cấp.

Đức hiện tại vẫn đang là thị trường nhập khẩu nấm lớn nhất thế giới. Trong khi đó Hà Lan luôn dẫn đầu về nhập khẩu nông sản nói chung vì nước này có những hải cảng lớn nhất châu Âu, là điểm trung chuyển hàng hóa cho khu vực. Pháp và Séc là những quốc gia có cộng đồng người Việt Nam đông đảo, nên nhu cầu mua các sản phẩm Việt Nam nói chung và nấm nói riêng rất cao.

Sau khi ra khỏi Liên minh Châu Âu, Anh đã cùng với Việt Nam ký hiệp định UKVFTA, nên thị trường Anh cũng là một thị trường nhiều tiềm năng cho xuất khẩu nấm.

Về lâu dài, thị trường nấm khô châu Âu dự kiến sẽ tăng trưởng ổn định. Sự tăng trưởng này có thể là do những thay đổi trong xu hướng tiêu dùng của người tiêu dùng châu Âu, bao gồm sự quan tâm đến thực phẩm tăng cường miễn dịch và các sản phẩm thay thế protein động vật đang gia tăng.

Italia, Đức và Pháp cung cấp nhiều cơ hội nhất cho các nhà cung cấp ở các nước đang phát triển. Nấm khô không dùng để ăn ngay mà dùng làm nguyên liệu sau khi ngâm nước. Chúng chủ yếu được dùng trong nấu ăn tại nhà (ví dụ, cho súp và risotto), làm nguyên liệu trong các bữa ăn và gia vị và trong các sản phẩm thực phẩm lành mạnh và dược phẩm. Sau khi ngâm trong nước, nấm khô có thể được chế biến theo cách tương tự như nấm tươi. Một đặc điểm đặc biệt của nấm khô là cường độ hương vị tăng lên sau khi sấy khô.

Để nấm của Việt Nam có thể tiến vào thị trường nấm khô Châu Âu: Sản xuất bền vững và thu thập nấm từ các vùng hoang dã, không bị ô nhiễm sẽ tạo ra hình ảnh tích cực cho các nhà cung cấp mới nổi từ các nước đang phát triển. Có

chứng nhận an toàn thực phẩm cho các cơ sở sấy khô là điều quan trọng để giành được sự tin tưởng từ các nhà nhập khẩu châu Âu.

Tình hình nhập khẩu nấm của thị trường EU 8 tháng đầu năm 2024

Theo Cơ quan Thống kê châu Âu, nhập khẩu mặt hàng nấm (HS 07095100, 07095910, 071151, 07123100, 07123200, 07123200, 07123300, 071239) của thị trường EU trong 8 tháng đầu năm 2024 từ thị trường ngoại khối đạt 58,2 triệu USD, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2023.

8 tháng đầu năm 2024, nhập khẩu mặt hàng nấm (HS 07095100, 07095910, 071151, 07123100, 07123200, 07123200, 07123300, 071239) từ 3 thị trường ngoại khối lớn nhất vào thị trường EU là Trung Quốc, Anh và Secbia, với kim ngạch xuất khẩu mặt hàng nấm từ 3 thị trường này sang thị trường EU đều tăng ở mức 1 con số so với cùng kỳ năm 2023. Kinh tế thị trường EU đã có nhiều khởi sắc trong 8 tháng đầu năm 2024 cho dù tốc độ hồi phục còn ít, nên nhập khẩu mặt hàng nấm dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong các tháng cuối năm 2024.

Trung Quốc là nguồn cung ngoại khối mặt hàng nấm (HS 07095100, 07095910, 071151, 07123100, 07123200, 07123200, 07123300, 071239) lớn nhất tại thị trường EU, trong 8 tháng đầu năm 2024 đạt 30,6 triệu USD, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm 2023. Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này từ Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm 2024 chiếm 57,2% tổng trị giá nhập khẩu nấm của EU, cao hơn so với mức 54,8% trong 8 tháng đầu năm 2023.

Việt Nam là nguồn cung ngoại khối lớn thứ 11 đối với mặt hàng nấm (HS 07095100, 07095910, 071151, 07123100, 07123200, 07123200, 07123300, 071239) tại thị trường EU, trong 8 tháng đầu năm 2024 đạt 533 nghìn USD, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2023. Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này từ Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2024 chiếm 0,9% tổng trị giá nhập khẩu mặt hàng nấm của EU, cao hơn so với mức 0,7% trong 8 tháng đầu năm 2023.

Trong 8 tháng đầu năm 2024, trong khi nhập khẩu mặt hàng nấm (HS 07095100, 07095910, 071151, 07123100, 07123200, 07123200, 07123300,

071239) của thị trường EU từ các thị trường cung cấp lớn hầu hết tăng ở mức một con số so với cùng kỳ năm 2023, thì nhập khẩu mặt hàng này từ Việt Nam tăng ở mức hai con số.

Việt Nam cũng là một trong các thị trường có nhiều triển vọng cung cấp mặt hàng nầm (HS 07095100, 07095910, 071151, 07123100, 07123200, 07123200, 07123300, 071239) cho thị trường EU do các mặt hàng nầm Việt Nam ngày càng đáp ứng được yêu cầu thị trường, phù hợp với tiêu chí của thị trường EU nói chung với giá thành cạnh tranh cao. Mặc dù, kim ngạch xuất khẩu nầm của Việt Nam chưa lớn nhưng thị trường EU nhập khẩu mặt hàng này từ Việt Nam tăng khá mạnh trong 8 tháng đầu năm 2024, chứng tỏ nầm của Việt Nam đang được thị trường EU đón nhận.

Bảng 2: Nguồn cung mặt hàng nầm (HS 07095100, 07095910, 071151, 07123100, 07123200, 07123200, 07123300, 071239) của EU

Thị trường	8 tháng năm 2024		So với 8 tháng năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)	
	Nghìn Euro	Nghìn USD		8 tháng năm 2024	8 tháng năm 2023
<i>Ngoại khối</i>	53.518	58.174	0,7	100,0	100,0
Trung Quốc	30.626	33.290	5,2	57,2	54,8
Anh	7.739	8.412	3,8	14,5	14,0
Secbia	3.140	3.414	6,5	5,9	5,6
Bắc Macedonia	1.880	2.043	-31,1	3,5	5,1
Bosnia và Herzegovina	1.772	1.927	-8,5	3,3	3,6
Pêru	1.727	1.877	-4,2	3,2	3,4
Ấn Độ	921	1.001	-51,2	1,7	3,5
Chi Lê	861	936	60,8	1,6	1,0
Belarut	710	772	3654,7	1,3	0,0
Thổ Nhĩ Kỳ	690	750	103,5	1,3	0,6
Việt Nam	490	533	28,0	0,9	0,7
Montenegro	488	531	-51,9	0,9	1,9
Nga	460	500	15,1	0,9	0,8
Pakixtan	357	388	-29,4	0,7	1,0
Kosovo	259	281	-9,4	0,5	0,5
Mỹ	249	271	-63,6	0,5	1,3
Iran	245	266	226,7	0,5	0,1
Kyrgyzstan	241	262		0,5	0,0
Canada	234	255	176,7	0,4	0,2
Nam Phi	127	138	96,6	0,2	0,1
Nhật Bản	77	84	70,5	0,1	0,1

Thị trường	8 tháng năm 2024		So với 8 tháng năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)	
	Ngàn Euro	Ngàn USD		8 tháng năm 2024	8 tháng năm 2023
Ucraina	61	66	-58,0	0,1	0,3
Tanzania	48	53	-65,4	0,1	0,3
Thái Lan	25	27	41,4	0,0	0,0

(Nguồn: Cơ quan Thống kê châu Âu - Tỷ giá: 1 Euro = 1,088 USD)

Một số quy định đối với nấm khô để được phép lưu hành trên thị trường châu Âu

Tất cả các loại thực phẩm được bán tại Liên minh Châu Âu phải an toàn. Có giới hạn về mức độ cho phép của các chất gây ô nhiễm có hại, chiếu xạ hoặc không có vi sinh vật gây bệnh. Tuy nhiên, đáp ứng các yêu cầu pháp lý chỉ là bước đầu tiên để xuất khẩu thành công sang Châu Âu. Các nhà cung cấp nấm khô cũng phải đáp ứng các yêu cầu của người mua liên quan đến chất lượng, chứng nhận an toàn thực phẩm và tính bền vững trong chuỗi cung ứng.

Yêu cầu bắt buộc là: Các chất phụ gia trong thực phẩm phải được chấp thuận. Mức độ các chất gây ô nhiễm có hại, chẳng hạn như phóng xạ, dư lượng thuốc trừ sâu và kim loại nặng, cũng được hạn chế ở ngưỡng cho phép.

Kiểm soát sự hiện diện của chất gây ô nhiễm thường xuyên:

Quy định của Ủy ban Châu Âu đặt ra mức tối đa cho một số chất gây ô nhiễm nhất định trong các sản phẩm thực phẩm. Quy định này thường xuyên được cập nhật. Ngoài các giới hạn được đặt ra cho các sản phẩm thực phẩm nói chung, còn có một số giới hạn chất gây ô nhiễm cụ thể cho các sản phẩm cụ thể, bao gồm nấm khô. Các yêu cầu phổ biến nhất liên quan đến chất gây ô nhiễm trong nấm khô liên quan đến các vật thể lạ (như côn trùng), phóng xạ, kim loại nặng, dư lượng thuốc trừ sâu và vi sinh vật.

Nấm khô xuất khẩu sang châu Âu không có côn trùng và các vật lạ khác:

Sự hiện diện của các vật liệu lạ (như côn trùng hoặc đá) là 1 trong những vấn đề phổ biến nhất trong ngành kinh doanh nấm khô. Do đó, cần phải thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ. Cũng nên tiến hành các cuộc kiểm tra bổ

sung đối với nấm độc. Máy dò kim loại được khuyến nghị để kiểm tra sự hiện diện của các vật liệu lạ trong các cơ sở sấy nấm. Ở Liên minh Châu Âu (EU), không có giới hạn chính thức nào đối với các vật thể lạ trong nấm khô, nhưng đôi khi các thương nhân đặt ra giới hạn là 1-2% tạp chất.

Kiểm tra phóng xạ:

Nấm hấp thụ bức xạ rất dễ dàng, đặc biệt là những loại nấm mọc hoang. Đây là một vấn đề đặc biệt sau các sự cố hạt nhân. Nhiều báo cáo đã mô tả nồng độ cao của caesium phóng xạ được tìm thấy trong nấm hoang được thu hoạch xung quanh Châu Âu sau sự cố hạt nhân Chernobyl và ở Nhật Bản trước và sau sự cố hạt nhân Fukushima Daiichi. Người mua ở Châu Âu thường yêu cầu xét nghiệm ô nhiễm phóng xạ đối với nấm nhập khẩu, giới hạn đối với các thành phần phóng xạ phải được kiểm tra trong các xét nghiệm trong phòng thí nghiệm trước khi xuất khẩu.

Sử dụng các biện pháp vệ sinh và vệ sinh tốt khi thu hoạch và chế biến nấm:

Các chất gây ô nhiễm vi sinh (như vi khuẩn và vi-rút) có thể được truyền từ động vật hoặc con người sang nấm. Quy định của Châu Âu về tiêu chuẩn vi sinh đối với thực phẩm xác định mức kiểm soát, lấy mẫu và mức tối đa của các chất gây ô nhiễm vi sinh trong thực phẩm. Theo quy định này, các nhà nhập khẩu Châu Âu sẽ yêu cầu các nhà xuất khẩu nấm khô thực hiện các xét nghiệm trong phòng thí nghiệm để kiểm tra sự hiện diện của các vi sinh vật, chẳng hạn như salmonella, listeria, E. coli và tụ cầu.

Kiểm tra sự hiện diện của kim loại nặng:

Ngoài thử nghiệm vi sinh, các thử nghiệm phổ biến nhất là để kiểm tra hàm lượng kim loại nặng như cadmium, chì và thủy ngân. Giới hạn tối đa đối với cadmium trong nấm sò và nấm hương tươi là 0,15 mg/kg. Người xuất khẩu nên sử dụng hệ số mất nước để kiểm tra giới hạn.

Tránh các chất phụ gia và thuốc trừ sâu:

Nấm khô ở Châu Âu tốt nhất không nên chứa bất kỳ chất phụ gia hoặc dư lượng thuốc trừ sâu nào. Thông thường, nấm thu hoạch tự nhiên không chứa dư lượng thuốc trừ sâu. Tuy nhiên, một số nhà cung cấp sử dụng các chất phụ gia không được công bố (như sulfite) để giữ màu cho nấm khô. Trong năm 2020 và 2021, đã có 3 trường hợp hàm lượng sulfite không được công bố và tăng cao được báo cáo đối với nấm khô nhập khẩu từ Việt Nam và Thái Lan. Điều này được coi là rủi ro nghiêm trọng đối với sức khỏe con người vì sulfite là chất gây dị ứng.

Yêu cầu ghi nhãn:

Nhãn phải ghi rõ tên nấm khô, cùng với tên khoa học, ghi tên giống, năm thu hoạch và ngày hết hạn sử dụng trên nhãn. Loại sản phẩm cũng phải được ghi rõ, chẳng hạn như “nguyên” hoặc “thái lát”. Người ta cũng thường ghi thời gian thu hoạch và sấy khô (năm và tháng) và ghi rõ nấm được thu hoạch tự nhiên hay được trồng.

Nhãn sản phẩm phải đáp ứng Quy định của Liên minh Châu Âu về việc cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng. Quy định này xác định nhãn dinh dưỡng, nhãn xuất xứ, nhãn chất gây dị ứng và kích thước phông chữ tối thiểu cho thông tin bắt buộc. Các gói bán lẻ phải được dán nhãn bằng ngôn ngữ mà người tiêu dùng ở quốc gia mục tiêu tại Châu Âu có thể dễ dàng hiểu được – nói chung là ngôn ngữ chính thức của quốc gia đó. Đây là lý do tại sao các sản phẩm của Châu Âu thường có nhiều ngôn ngữ trên nhãn.

Tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về tính bền vững:

Một số luật pháp châu Âu có liên quan nhất đến tính bền vững về môi trường và xã hội đã được đưa vào Thỏa thuận xanh châu Âu (EGD). EGD bao gồm các thay đổi về luật pháp và có một thời gian biểu nêu rõ thời điểm chúng có hiệu lực. Chiến lược từ trang trại đến bàn ăn, Chiến lược đa dạng sinh học và kế hoạch kinh tế tuần hoàn là những chính sách có liên quan nhất đối với ngành chế biến trái cây, rau và hạt.